

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 60/2021/HS-ST

Ngày 25/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thiện Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị H Th.

2. Ông Trần Văn Thuận.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nông Văn L** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm CĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Tày; giới tính: N; Tôn giáo: Không; con ông Nông Văn Tvà bà Lương Thị X; có vợ là Ma Thị Th và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0102608, ngày 26/10/2021 của Công an xã BY, huyện Đ xử phạt 1.500.000<sup>d</sup> (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản (trộm cắp quả cau ngày 29/9/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2021 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Hoàng Ngọc H**, (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1977 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm YH, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 4/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; giới tính: N; Tôn giáo: Không; con ông Hoàng Ngọc T và bà Nguyễn Thị Á; có vợ là Bùi Thị Th và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0102801, ngày 26/10/2021 của Công an xã Bình Thành xử phạt 1.500.000<sup>d</sup> (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản (quả cau) ngày 28/9/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, *(Có mặt)*.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Xóm CĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, *(Có mặt)*.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Xóm QT, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, *(Có mặt)*.

+ Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Xóm YH, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, *(Có mặt)*.

+ Anh Hoàng Ngọc M, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Xóm YH, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, *(Vắng mặt)*.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý, Cục C10, Bộ công an.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Xóm TT, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, *(Vắng mặt)*.

+ Ông Đinh Văn Tuyển, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Xóm TT, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, *(Vắng mặt)*.

+ Anh Ma Khắc Đ, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Xóm Yên Thông, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, *(Vắng mặt)*.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/8/2021 khi L đi qua nhà bà Nh hàng xóm thấy bà Nh đang hái chè trên đồi nhà không có ai L nảy sinh ý định vào nhà bà Nh để trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy sử dụng. L đi tắt qua bãi ngô để vào sau nhà bà Nh, thấy trong vườn có nhiều gà L nảy sinh ý định trộm gà, đến chuồng gà bắt gà nhưng không bắt được. L đi đến khu vực nhà kho thấy không khóa cửa, chỉ buộc dây, L tháo dây buộc cửa đi vào trong kho và thấy nhiều bao

tải, củi, cuốc, xẻng, 01 xe đạp cũ và 01 xe mô tô nhãn hiệu SWAN, màu xanh, biển kiểm soát 20H8 – 0419 dựng sát tường, L đến gần xe mô tô, bỏ củi để trên xe mô tô xuống rồi dắt xe qua bãi ngô đưa về nhà. Sau khi về đến nhà L dùng tua vít tháo mặt nạ, khởi động xe rồi điều khiển xe đến cửa hàng thu mua phế liệu, sắt vụn của anh Nguyễn Văn N hỏi và bán xe cho anh N được 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), khi mua anh N không biết xe bị cáo trộm cắp mà có. Trên đường về L gọi điện thoại nhờ Hoàng Ngọc H là bạn nghiện ma túy của L đến đón đưa về. Khi gặp nhau L bảo và đưa 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), cho H bảo H mua ma túy về sử dụng và H không biết đây là tiền do L bán tài sản trộm cắp mà có. Khoảng 18 giờ 30 phút L đến nhà H xem có mua được ma túy không thì H nói chưa mua được. Tại đây L rủ H đến đêm đi trộm cắp gà để sáng mai cùng mang đi chợ bán thì được H đồng ý nhưng H bảo L cứ đi, gần sáng vợ đi chợ H mới đi được và bảo L cứ đi lấy tình hình thế nào báo cho H biết, khi lấy được sẽ trở đi bán. Đêm đó khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/8/2021, L mang theo một đèn pin, một bao tải đưa đi bộ đến nhà bà Nh, L trèo qua hàng rào B40 vào vườn nhà bà Nh, L đi qua bãi ngô, nghe thấy gà ở bên trong nhà kho nhưng cửa khóa không vào được. L lấy một cây gỗ dài khoảng 1,5 m gác vào mái nhà kho và trèo lên mái, dỡ một tấm ngói úp nóc và một tấm ngói ra để chui xuống vào nhà kho lấy trộm. L dùng đèn pin soi lấy được 17 con gà cả trống và mái, L cho vào bao tải rồi nhặt một sợi dây điện màu đỏ có sẵn trong nhà kho dài khoảng 3,5 m, buộc một đầu vào bao tải và đặt bao tải lên trên chạn bát, sau đó L chèo lên chạn bát vắt một đầu dây điện lên xà nhà kho rồi L trèo lên mái nhà kho, cầm kéo sợi dây điện để kéo bao tải đựng gà lên đem ra ngoài. Sau khi trộm cắp được gà L theo đường cũ ra ngoài đi cách nhà bà Nh khoảng 200m và cất dấu bao tải gà trong bụi cây trên đỉnh dốc “Gốc Sung” rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút sáng, ngày 28/8/2021 L gọi điện thoại báo cho H biết đã lấy trộm được gà và nói vị trí giấu gà cho H biết. Một lúc sau H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20 C1 – 305.79 của con trai là Hoàng Ngọc M đến vị trí L giấu gà rồi cùng L trở gà về nhà H để kiểm tra thì thấy có 04 con bị chết nên đã thịt cất vào tủ lạnh nhà bị cáo H, 13 con gà còn lại L và H chia số gà thành 02 bao một bao 06 con và một bao 07 con rồi mang đi bán. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20 C1 – 305.79 chở L đem gà ra chợ BY và đã gặp và bán cho vợ chồng ông Đinh Văn Tuyến và bà Nguyễn Thị H 06 con gà, trọng lượng 09 kg, được số tiền 720.000 đồng, sau đó bán 07 (bảy) con gà còn lại có trọng lượng 13 kg cho anh Ma Khắc Đô được số tiền 775.000 đồng. Toàn bộ 04 con gà bị chết thịt và số tiền bán gà mà có L và H đã cùng nhau mua hêrôin về sử dụng và ăn, tiêu sài cá nhân hết.

Về phía gia đình bà Nh, đến sáng ngày 28/8/2021 sau khi phát hiện mất xe mô tô và mất gà đã làm đơn trình báo Công an xã TL và Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền. 01 xe mô tô SWAN, màu xanh, biển kiểm soát 20H8 – 0419, số khung 013VN – 036270, số máy FMH036270 bà Nh đã nhận lại không yêu cầu bồi thường và yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường giá trị 17 con gà là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/HĐĐG ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SWAN, màu xanh, biển kiểm soát 20H8 – 0419, số khung 013VN–036270, số máy FMH036270 có giá trị là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

- 17 (Mười bảy) con gà, loại gà ta, có trọng lượng 30 kg có giá trị là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô SWAN, màu xanh, biển kiểm soát 20H8 – 0419, số khung 013VN – 036270, số máy FMH036270; 01 đoạn cây dài 2,05m, đường kính 0,1m của bà Nh, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nh.

- 01 đèn pin màu vàng cam và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri: 357732104115826 thu giữ của bị cáo L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng, số Imei: 355228081695353 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu xanh đen, bạc, biển kiểm soát 20C1- 30579 thu giữ của bị cáo H; 01 đoạn dây điện dài 3,5m thu giữ của bà Nh, hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ; 02 (hai) bao tải L, H dùng để trộm cắp gà, sau khi bán được gà đã vứt tại bãi rác xã BY, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Với hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKS ngày 29/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố các bị cáo ra trước Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nông Văn L và Hoàng Ngọc H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nông Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nông Văn L và Hoàng Ngọc H phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) với mỗi bị cáo phải bồi thường là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động của bị cáo L và H sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn dây điện màu đỏ dài 3,5m; 01 đèn pin màu vàng cam đã cũ, hỏng do không còn giá trị sử dụng.

Hoàn trả cho bà Bùi Thị Th 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu xanh đen, bạc, biển kiểm soát 20C1-30579 để quản lý sử dụng theo quy định.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn L do thuộc diện hộ cận nghèo. Buộc bị cáo Hoàng Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh N mua xe mô tô của L; ông Tuyển, bà H, anh Đô là người mua gà của H và L nhưng không biết xe và gà do trộm cắp mà có, vì vậy hành vi không cấu thành tội phạm.

Phản tranh luận: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1 ]. Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và hợp pháp.

[2]. Về tội danh, điều luật truy tố:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với bản tự khai, lời khai, của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, đặc điểm tài sản bị mất, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với người làm chứng và phù hợp với kết luận định giá và các tài liệu được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án. Với các chứng cứ đã được chứng minh, làm rõ Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 27/8/2021 L đi ngang qua nhà bà Nh thấy nhà bà Nh không có ai ở nhà bị cáo L đã vào nhà bà Nh để trộm cắp tài sản là gà nhưng không bắt được. L thấy nhà kho không khóa chỉ buộc dây, L tháo dây vào trong kho nhà bà Nh, thấy trong kho có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SWAN, màu xanh, biển kiểm soát 20H8 – 0419 L đã lấy trộm và dắt xe ra ngoài, đi qua bãi ngô đưa xe về nhà, sau đó đấu điện xe mô tô đem bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn N được số tiền 500.000 đồng. Sau khi bán chiếc xe, L gọi điện thoại cho Hoàng Ngọc H đến đón và đưa 500.000 đồng cho H để mua ma túy cùng sử dụng nhưng không mua được. Sau đó khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, L đến nhà H rủ đến đêm đi trộm cắp gà, sáng mang đi chợ bán vì H có xe trở đi bán thì được H đồng ý nhưng H bảo L cứ đi trước gần sáng khi vợ H đi chợ H mới đi do sợ vợ biết. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/8/2021, bị cáo L mang theo một đèn pin, một bao tải đưa đi bộ đến nhà bà Nh, L trèo rào vào vườn rồi bắc cây trèo lên mái nhà kho, dỡ một tấm ngói nóc và một tấm ngói chui xuống vào nhà kho lấy trộm được 17 con gà có trọng lượng là 30kg của bà Nh cho vào bao tải rồi theo đường cũ ra về và đem cất giấu tại bụi cây ven đường. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 28/8/2021 thì L gọi H nói rõ sự việc và H mang xe ra mang gà về nhà H. Khi kiểm tra tại nhà H thấy có 04 con gà bị chết thì H và L đem thịt và cho vào tủ lạnh sau khi bán gà về cùng nhau ăn chia hết. Tổng số 13 con gà còn lại H, L phân chia thành 02 bao tải mang đi chợ BY bán cho vợ chồng Đinh Văn Tuyên, bà Nguyễn Thị H và anh Ma Khắc Đô được số tiền là 1.495.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) sau đó đem đi mua ma túy và ăn tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo L vào chiều ngày 27/8/2021 đã trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu SWAN, màu xanh, biển kiểm soát 20H8 – 0419 của gia đình bà Nh có giá

trị là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) và ngay tối ngày 27/8/2021, giăng sáng ngày 28/8/2021 bị cáo L và H đã thống nhất bàn bạc với nhau để đi lấy trộm gà. L là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm, sau đó L và H cùng nhau lấy gà đem bán, lấy tiền cùng nhau tiêu sài cá nhân hết. Tổng số 17 con gà của gia đình bà Nh bị mất có tổng trọng lượng là 30kg có giá trị là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Hành vi của bị cáo L và H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là manh động, liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

Các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn, bị cáo L là người chủ động, khởi xướng, đồng thời là người thực hành tích cực. Khi bị cáo L rủ bị cáo H đi trộm cắp gà thì bị cáo H đồng ý và hẹn đến gần sáng mới đi được, khi lấy được sẽ cùng nhau đem bán đã tạo động lực cho bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp. Sau khi bị cáo L trực tiếp đi lấy trộm được gà thì đã thông báo cho H, cùng mang về nhà H, bị cáo H cùng L đem gà đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, do vậy bị cáo H là đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực. Do vậy, hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra trong một ngày bị cáo L đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà Nh, trong đó một lần trộm cắp xe mô tô giá trị tài sản chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo nhưng là căn cứ lượng mức hình phạt với bị cáo L.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Các bị cáo có nhân thân xấu, đều là người nghiện ma túy, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nh đang được tại ngoại nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 28/9/2021 bị cáo H và ngày 29/9/2021 bị cáo L tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (trộm cắp quả cau) và đều bị Công an xử phạt vi phạm hành chính, vì vậy phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H có bố đẻ là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian, để các bị cáo tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù của đại diện Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp cần được xem xét khi lượng mức hình phạt với các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản gì. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tương ứng với 30 kg gà các bị cáo trộm cắp. Anh Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 500.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc xe mô. Yêu cầu của bà Nh và anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[8]. Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri: 357732104115826 của bị cáo L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng, số Imei: 355228081695353 của bị cáo H dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá, sung quỹ nhà nước.



- 01(một) đoạn dây điện màu đỏ dài 3,5m của bà Nh không yêu cầu nhận lại; 01 đèn pin màu vàng cam đã cũ, hỏng của bị cáo L dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu xanh đen, bạc, biển kiểm soát 20C1- 30579 của anh Hoàng Ngọc M hiện nay đang chấp hành án tù tại trại giam, anh M đã giao cho mẹ là bà Bùi Thị Th quản lý, sử dụng. Bà Th không biết bị cáo H lấy xe đi lấy trộm gà đem bán. Vì vậy cần hoàn trả cho bàTh quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

- 02 (hai) bao tải L, H dùng để trộm cắp gà, sau khi bán được gà đã vứt tại bãi rác xã BY, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy. Vì vậy không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Văn N là người đã mua chiếc xe máy của bị cáo L trộm cắp của bà Nh, bà Nguyễn Thị H, ông Đinh Văn Tuyển và anh Ma Khắc Đô là những người đã mua gà là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nhưng không biết tài sản là do bị cáo trộm cắp mà có do vậy Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn án phí cho bị cáo. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn L và Hoàng Ngọc H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

\* Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn L 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 30/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/9/2021.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Nông Văn L và Hoàng Ngọc H mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

\* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn L và Hoàng Ngọc H.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 587, 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Nông Văn L bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nông Văn L và Hoàng Ngọc H phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Nh tổng số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Trong đó bị cáo Nông Văn L bồi thường là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo Hoàng Ngọc H bồi thường là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri: 357732104115826 của bị cáo Nông Ngọc L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng, số Imei: 355228081695353 của bị cáo Hoàng Ngọc H.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đoạn dây điện màu đỏ dài 3,5m của bà Nguyễn Thị Nh và 01 đèn pin màu vàng cam đã cũ, hỏng của bị cáo Nông Ngọc L.

- Hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu xanh đen, bạc, biển kiểm soát 20C1- 30579 mang tên Hoàng Ngọc M cho bà Bùi Thị Th quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 01/11/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).*

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 135; 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn L.

Bị cáo Hoàng Ngọc H phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Ngọc M vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ (2 bản);
- Các bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thiện Hoàng**